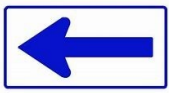
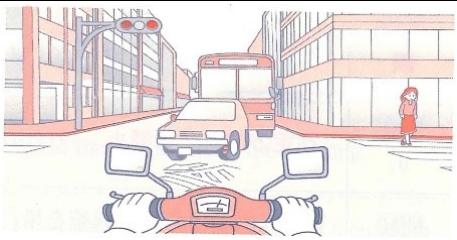
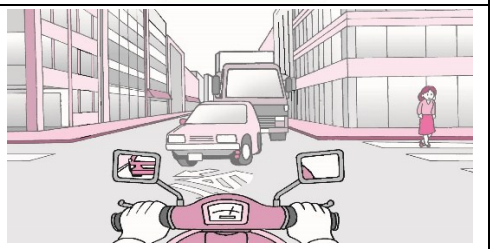
ベトナム語で解説　原付免許　めざせ一発合格！　正誤表

	誤	正
カラーページｐ.１３ 標示板　信号に関らず左折可能であることを示す標示板 Bảng chỉ dẫn cho biết có thể rẽ trái bất kể đèn giao thông		
ｐ.１４１　問１５	Tại giao lộ của đường có bề rộng như nhau và không có điều tiết giao thông, khi cả 2 bên trái phải đồng thời có xe đã đến gần thì **xe bên trái ưu tiên cho xe bên phải.** （日本語訳：交通整理が行われていない、道幅が同じような交差点に、左右から同時に車が差しかかったときには、**左方車が右方車を優先**する。）	Tại giao lộ của đường có bề rộng như nhau và không có điều tiết giao thông, khi cả 2 bên trái phải đồng thời có xe đã đến gần thì **xe bên trái được ưu tiên hơn xe bên phải.** （日本語訳：交通整理が行われていない、道幅が同じような交差点に、左右から同時に車が差しかかったときには、**左方車が右方車より優先**される。）
ｐ.２０４　問２１ ｐ.２０５		
ｐ.２０８、２０９ 図 問４８(1)	 **バス**のかげから・・・	 **トラック**のかげから・・・